

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 02-02-2021
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Văn Vui;

2. Bà Bùi Thị Hải Đường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu tham gia phiên tòa: Bà Lâm Phượng Tú, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 606/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXX ngày 12 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Huyền T, sinh năm: 1973; địa chỉ: Số 42, ấp Bình Linh, xã Chà Là, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Ngô Văn H, sinh năm: 1971; địa chỉ: Số 42, ấp Bình Linh, xã Chà Là, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 12 tháng 10 năm 2020, quá trình tố tụng nguyên đơn chị Trần Thị Huyền T trình bày:

Chị và anh H tự nguyện sống chung với nhau từ năm 1994, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Chà Là, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Chị và anh H sống hạnh phúc đến tháng 7/2019 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H quen người phụ nữ khác. Tháng 12/2019, chị có làm đơn xin ly hôn nhưng anh H không chịu lên Tòa án làm việc, chị vẫn còn thương chồng nên rút đơn về cho anh H cơ hội đoàn tụ. Nhưng từ đó đến nay anh H vẫn không thay đổi. Anh H vẫn đi sớm, về trễ và có khi ngủ ở ngoài không về nhà. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Ngô Thanh H, sinh ngày: 11-11-1995 và Ngô Thị Mỹ H, sinh ngày: 09-02-2004. Con chung Ngô Thanh H đã trưởng

thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ly hôn chị xin nuôi con chung Ngô Thị Mỹ H, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo biên bản lấy lời khai ngày 24 tháng 12 năm 2020 và quá trình tố tụng anh Ngô Văn H trình bày:

Anh và chị T tự nguyện sống chung với nhau từ năm 1993, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Chà Là, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Anh và chị T sống hạnh phúc. Anh đi làm và cũng còn mê mê chơi nên bị chị T ghen. Chị T xin ly hôn anh xin Tòa án thời gian để hàn gắn vợ chồng. Nếu không hàn gắn được thì anh sẽ lên Tòa ký tên thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Ngô Thanh H, sinh ngày: 11-11-1995 và Ngô Thị Mỹ H, sinh ngày: 09-02-2004. Con chung Ngô Thanh H đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu phải ly hôn anh đồng ý giao con chung Ngô Thị Mỹ H cho vợ nuôi dưỡng, anh sẽ có trách nhiệm với con chung. Anh được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh trình bày:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự; Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

- Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt. Bị đơn vắng mặt không có lý do Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Đề nghị giải quyết vụ án: Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh H; Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Ngô Thanh H, sinh ngày: 11-11-1995 và Ngô Thị Mỹ H, sinh ngày: 09-02-2004. Con chung Ngô Thanh H đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao con chung Ngô Thị Mỹ H cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở; Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về án phí dân sự sơ thẩm chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

- Kiến nghị khác: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị T có đơn xin giải quyết vắng mặt. Anh H đã được Tòa án Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án xét xử vắng mặt chị T, anh H theo Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: Chị T, anh H tự nguyện sống chung với nhau từ năm 1994, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Chà Là, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3] Xét về mâu thuẫn vợ chồng: Chị T xác định thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Nhưng từ tháng 7/2019 cho đến nay phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H quen người phụ nữ khác. Năm 2019, chị có làm đơn xin ly hôn nhưng vẫn còn thương chồng nên rút đơn về. Nhưng từ đó đến nay anh H vẫn đi sớm về muộn, có khi còn không về nhà. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn. Anh H xác định vợ chồng anh chị sống hạnh phúc. Anh đi làm và mê chơi nên chị T ghen. Anh xin thời gian hàn gắn vợ chồng, nếu không hàn gắn được thì anh sẽ lên Tòa ký đơn thuận tình ly hôn. Sau đó Tòa án mời anh H nhiều lần nhưng anh không lên Tòa án để hàn gắn vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng chị T, anh H không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ vợ chồng. Căn cứ Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T với anh H.

[4] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Ngô Thanh H, sinh ngày: 11-11-1995 và Ngô Thị Mỹ H, sinh ngày: 09-02-2004. Con chung Ngô Thanh H đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị T xin nuôi con chung Ngô Thị Mỹ H, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H cũng đồng ý giao con chung Ngô Thị Mỹ H cho chị T nuôi dưỡng. Nguyên vọng của con chung cũng muốn được ở cùng chị T. Hội đồng xét xử giao con chung Ngô Thị Mỹ H cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Nhận xét và quan điểm nêu trên của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh là có căn cứ.

[7] Về án phí: Theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị T là nguyên đơn phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Huyền T với anh Ngô Văn H.

Chị Trần Thị Huyền T được ly hôn với anh Ngô Văn H.

2. Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên là Ngô Thanh H, sinh ngày: 11-11-1995 và Ngô Thị Mỹ H, sinh ngày: 09-02-2004.

+ Con chung Ngô Thanh H đã trưởng thành, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Giao con chung Ngô Thị Mỹ H cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Huyền T phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền án phí sơ thẩm dân sự nhưng được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí khởi kiện chị T đã nộp theo biên lai thu số 0005168 ngày 19-10-2020 của Chi cục thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Chị T đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyết định này có hiệu lực thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND. tỉnh Tây Ninh;
- VKSND. Huyện Dương Minh Châu;
- CCTHADS. Huyện Dương Minh Châu;
- UBND. xã Chà Là;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Dương Thị Bích Hằng